

Bản án số: 100/2020/HS-ST
Ngày: 26-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;
2. Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 724/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Trọng P, (tên gọi khác: không), giới tính: Nam, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1999, tại Tỉnh Vĩnh Long; Số CMND: 331874045 cấp ngày 11/02/2019 do Công an Tỉnh Vĩnh Long cấp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Thành P và bà Lê Thanh Kim L; Vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/3/2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (Có mặt)

Bị hại: Bà Lê Thụy Minh P, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 253 E, Phường 4, Quận Ê, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thanh Kim L, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

Người làm chứng

- Bà Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 199/35 I, Phường 4, Quận Ê, Thành phố H.

- Ông Võ Đại Đ, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 27 Lô K Nguyễn X, Khu phố 3, phường Y, quận B, Thành phố H.

- Ông Lương Thành H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 278/3/3 N, Phường 13, quận L, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 21/3/2020, Trần Trọng P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 61E1-594.50 đến trước nhà số 14C Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện chị Lê Thụy Minh P điều khiển mô tô chở chị Huỳnh Ngọc Q cùng 02 trẻ em (con chị P) lưu thông phía trước cùng chiều, chị P cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng sử dụng bằng tay trái nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lúc này, P điều khiển xe chạy áp sát từ phía sau, bên trái chị P, dùng tay phải của bị cáo cướp giật điện thoại của chị P và tăng ga bỏ chạy, chị P điều khiển xe đuổi theo và truy hô. Khi đến giao lộ Lý Chính Thắng – Trương Định, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, anh Võ Đại Đ và anh Lương Thành H là Cán bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện sự việc nên truy đuổi P, đến trước nhà số 692 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, quận Tân Bình thì bắt giữ được P cùng vật chứng giao cho Công an Phường Bến Thành, sau đó được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 1, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng có trị giá 5.333.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trần Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của P phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thu thập được.

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKSQ1 ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Trọng P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Trọng P đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu nhưng chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm tù giam đến 04 (bốn) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số Imei: 356712089412795 là tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại là chị Lê Thụy Minh P; bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 61E1-594.50, số khung RLHJA3919KY266815, số máy: JA39E1128126. Qua xác minh, xe có biển số thật là 64E1-477.46 do bà Lê Thanh Kim L (mẹ của P) đứng tên chủ sở hữu. Bà L khai cho P mượn xe để chạy xe ôm, bà không biết việc P dùng xe để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà L. Đối với biển số xe 61E1-594.50, qua xác minh được biết cấp cho xe mô tô khác do ông Nguyễn Hoàng S đứng tên đăng ký, ông S cho biết đã bán cho 01 thanh niên chưa rõ lai lịch vào đầu năm 2018. P khai do bị rơi mất biển số 64E1-477.46 nên đã mua biển số 61E1-594.50 trên mạng Internet để gắn vào xe sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã có công văn đề nghị đăng báo truy tìm chủ sở hữu biển số nhưng đến nay chưa có người đến làm việc (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 65/20-PNK ngày 04/5/2020; Phiếu xuất kho vật chứng số 04-20/PXK ngày 09/6/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/6/2020).

- Đối với 01 áo khoác màu đen là trang phục của bị cáo P không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. (Theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 43-20/PNK ngày 04/5/2020).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Trọng P đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,... nên có căn cứ để kết luận, khoảng 01 giờ 40 phút ngày 21/3/2020 bị cáo Trần Trọng P đã có hành vi sử dụng xe mô tô giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng là tài sản của chị P rồi tăng ga xe bỏ chạy và sau đó bị bắt giữ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trọng P đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, bị cáo sử dụng xe mô tô chiếm đoạt tài sản là sử dụng phương tiện nguy hiểm có thể gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu nhưng chưa gây thiệt hại, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, số Imei: 356712089412795 là tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại là chị Lê Thụy Minh P; bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 61E1-594.50, số khung RLHJA3919KY266815, số máy: JA39E1128126. Qua xác minh, xe có biển số thật là 64E1-477.46 do bà Lê Thanh Kim L (mẹ của P) đứng tên chủ sở hữu. Bà L khai cho P mượn xe để chạy xe ôm, bà không biết việc P dùng xe để đi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà L. Đối với biển số xe 61E1-594.50, qua xác minh được biết cấp cho xe mô tô khác do ông Nguyễn Hoàng S đứng tên đăng ký, ông S cho biết đã bán cho 01 thanh niên chưa rõ lai lịch vào đầu năm 2018. P khai do bị rơi mất biển số 64E1-477.46 nên đã mua biển số 61E1-594.50 trên mạng Internet để gắn vào xe sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã có công văn đề

ngiht đăng báo truy tìm chủ sở hữu biển số nhưng đến nay chưa có người đến làm việc (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 65/20-PNK ngày 04/5/2020; Phiếu xuất kho vật chứng số 04-20/PXK ngày 09/6/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/6/2020).

- Đối với 01 áo khoác màu đen là trang phục của bị cáo P không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. (Theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 43-20/PNK ngày 04/5/2020).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Trọng P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy một áo khoác màu đen (Theo Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 43-20/PNK ngày 04/5/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Trọng P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Trần Trọng P có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Vinh

Số:796/2020/TB-TA

Quận 1, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Trọng P có thiếu sót cần được bổ sung như sau:

Trong phần Quyết định của bản án giữa dòng thứ 9 và dòng thứ 10 từ dưới lên trên trang 05 được bổ sung như sau: “Giao cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của một biển số xe 61E1-594.50 trong thời hạn 30 ngày, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu. Quá thời hạn trên, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy biển số xe 61E1-594.50”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP. HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Vinh